

Số: 120/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 27 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 622/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà T. T. Q. C, sinh năm 1989
Địa chỉ thường trú: khối 4, thị trấn E, huyện E. K, tỉnh Đ.
Địa chỉ liên hệ: 665-667-669 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông M. A. T, sinh năm 1989
Địa chỉ thường trú: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.
Địa chỉ tạm trú: 92/41/24 đường F, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà T. T. Q. C và ông M. A. T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà T. T. Q. C và ông M. A. T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 105/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E. K, tỉnh Đ cấp ngày 07/8/2013 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).
 - Về con chung: Bà T. T. Q. C và ông M. A. T xác nhận ông bà có 01 con chung tên M. L. N. T, sinh ngày 06/01/2016. Khi ly hôn, Bà T. T. Q. C và ông M. A. T thỏa thuận giao con chung cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà T. T. Q. C và ông M. A. T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà T. T. Q. C tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

mà bà C đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AG/2014/0009768 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà T. T. Q. C được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Bảo Trân